

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học    Ngành: Giáo dục thể chất    Mã số: 7140206

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung

<b>1.1. Tên học phần: Trò chơi vận động, ném bóng nhỏ và phương pháp giảng dạy</b>	<b>1.2. Tên tiếng Anh: MOTION GAME, SMALL BALL THROWING AND METHODS</b>
<b>1.3. Mã học phần: TQTCVD.111</b>	<b>1.4. Số tín chỉ: 02</b>
<b>1.5. Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	08 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	22 tiết
- Tự học:	60 tiết
<b>1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Quang Hòa
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Trần Thủy ThS. Nguyễn Anh Tuấn ThS. Nguyễn Xuân Hải TS. Cao Phương ThS. Nguyễn Thế Thành
<b>1.7. Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	Không có

#### 2. Mục tiêu

##### 2.1. Mục tiêu chung

Sinh viên hiểu và nắm được những kiến thức cơ bản về môn học, hình thành kỹ năng biên soạn và cách thực hiện trò chơi, hình thành kỹ năng thực hiện kỹ thuật ném bóng nhỏ, nắm được những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài và các bài tập phát triển thể lực.

##### 2.2. Mục tiêu cụ thể

###### 2.2.1. Về kiến thức

Trang bị cho người học có được sự hiểu biết chung về nguồn gốc, sự phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của trò chơi vận động và ném bóng và phương pháp giảng dạy; biết được những kỹ thuật cơ bản môn ném bóng, nắm được những điều luật cơ bản trong luật bóng ném, cách thức tổ chức thi đấu và trọng tài; biết được phương pháp giảng dạy trò chơi vận động và ném bóng đối với học sinh.

### 2.2.2. Về kỹ năng

Có khả năng làm mẫu ở mức độ tương đối chính xác các động tác kỹ thuật; thực hành biên soạn giáo án, năng lực giảng dạy, tổ chức thi đấu trọng tài. Đồng thời phát triển các tố chất thể lực như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, khéo léo. Nâng cao ý thức phát triển thể lực chuyên môn, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể.

### 2.2.3. Về thái độ

Có thái độ kính trọng, yêu quý giảng viên đang giảng dạy môn học. Hình thành phẩm chất cơ bản của người giáo viên, huấn luyện viên, người cán bộ thể dục thể thao cơ sở trong thời kỳ đổi mới với tác phong mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển giáo dục.

## 3. Chuẩn đầu ra (CLO)

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Hiểu biết các kiến thức chung của trò chơi vận động và ném bóng nhỏ, các kiến thức cơ bản về Luật
CLO2	Có kiến thức cơ bản để phân tích các kỹ thuật của môn ném bóng nhỏ, có kiến thức cơ bản để biên soạn trò chơi và phương pháp giảng dạy
CLO3	Thực hiện tương đối thành thạo kỹ thuật ném bóng nhỏ và cách thức tổ chức trò chơi
CLO4	Biết vận dụng kiến thức đã học và những kinh nghiệm chuyên môn để tổ chức và điều hành các hoạt động ngoại khóa như tổ chức các hoạt động thể thao, tổ chức trò chơi...
CLO5	Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên cập nhật các kiến thức mới nhằm nâng cao trình độ chuyên môn – nghề nghiệp
CLO6	Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có thái độ tích cực trong giảng dạy, mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển giáo dục.

## 4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1	I	M	R	M	I	I	R	M	I	M	I	R	M
CLO 2		R	R	R	I	M	R	R	M	R	M	R	R
CLO 3		I	R	I	R		M	I	R	R	M	M	R
CLO 4		R	R	M	M			R			I	R	I

CLO 5	I	R	I		I	M	I	R	R	M	R		I
CLO 6	R	R	I	I	R	M	R	R	I	M	I	R	R
Tổng hợp học phần	I	R	R	I	I	M	R	R	R	M	M	R	R

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.*

## **5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực + Hoàn thành nội dung bài tập theo yêu cầu của giảng viên	50% 50%		CLO 1 đến CLO 6	Điểm danh Theo dõi tập luyện
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	25%	A2.1. Biên soạn và tổ chức trò chơi	50%		CLO 2	Đáp ứng đáp án, thang điểm
		A2.2. Ném bóng xa trúng đích	50%		CLO 3	
A3. Đánh giá cuối kỳ	70%	Bài ktra cuối kỳ: Thi vấn đáp + thực hành	100%		CLO 1 CLO 2 CLO 3	Đáp ứng đáp án, thang điểm

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

**b. Yêu cầu đối với học phần**

*Sinh viên phải tham dự  $\geq 65\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 35\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

<b>Tuần/ Buổi</b> (3 tiết/b)	<b>Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)</b>	<b>Số tiết (LT/TH/TT)</b>	<b>CDR của bài học (chương)/ chủ đề</b>	<b>Lquan đến CDR nào ở bảng 1</b>	<b>PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR</b>	<b>Hoạt động học của SV(*)</b>	<b>Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 3)</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Trò chơi vận động và phương pháp giảng dạy 1.1. Lịch sử phát triển của trò chơi vận động 1.2. Phương pháp biên soạn và sáng tác trò chơi vận động	4 (4/0/0)	- Biết được nguồn gốc ra đời trò chơi và ý nghĩa, tác dụng của trò chơi - Biết được cách biên soạn, sáng tác và cách thức tổ chức trò chơi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn - Bài giảng của giảng viên	- Đọc tài liệu - Ghi chép - Nghe giảng - Thảo luận	A2.1
2	Chương 2. Ném bóng nhỏ và phương pháp giảng dạy 2.1. Kỹ thuật ném bóng nhỏ có chạy đà 2.2. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật ném bóng nhỏ 2.3. Luật và phương pháp trọng tài môn ném bóng nhỏ	4 (4/0/0)	- Biết và phân tích được nguyên lý kỹ thuật ném bóng nhỏ - Nắm được luật, phương pháp trọng tài và thi đấu môn ném bóng nhỏ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn - Bài giảng của giảng viên	- Đọc tài liệu - Ghi chép - Nghe giảng - Thảo luận	A2.2
3	Chương 3. Thực hành trò chơi vận động và phương pháp giảng dạy 3.1. Thực hành các trò chơi dân gian và PP giảng dạy	10 (0/10/2)	Thực hiện thuần thục các bước thực hiện trò chơi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Thuyết trình - Hướng dẫn, làm mẫu kỹ thuật động tác	- Nghe giảng - Nắm yếu lĩnh kỹ thuật động tác	A2.1

	3.2. Thực hành các trò chơi hiện đại và PP giảng dạy 3.3. Thực hành các trò chơi trong chương trình THCS và PP giảng dạy 3.4. Tổ chức hội thi trò chơi vận động			CLO6		- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên	
4	Chương 4. Kỹ thuật động tác ném bóng nhỏ và phương pháp giảng dạy 4.1. Giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn chạy đà và phương pháp giảng dạy. 4.2. Giai đoạn ra sức cuối cùng, giai đoạn thẳng bằng và phương pháp giảng dạy. 4.3. Phương pháp trọng tài và thi đấu	10 (0/10/0)	- Thực hiện thuần thực kỹ thuật ném bóng nhỏ - Hiểu luật và tổ chức thi đấu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết trình - Hướng dẫn, làm mẫu kỹ thuật động tác	- Nghe giảng - Nắm yếu lĩnh kỹ thuật động tác - Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên	A2.2
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì						A3

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 7. Học liệu

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Đình Văn Lãm, Đào Bá Trì	2008	Giáo trình trò chơi vận động (dùng cho sinh viên đại học TĐTT)	Nxb TĐTT; Hà Nội
	Nguyễn Kim Minh	2003	Giáo trình điền kinh	Nxb Đại học sư phạm
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Phạm Vĩnh Thông	1999	Trò chơi vận động và vui chơi giải trí	Nxb Giáo dục
3	Trần Đồng Lâm	1996	100 trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	Nxb Giáo dục
4	Nguyễn Ngọc Đông	1998	Điền kinh và thể dục	Nxb TĐTT; Hà Nội
5	Ủy ban TĐTT	2007	Luật điền kinh	Nxb TĐTT; Hà Nội

## 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Projector, máy tính cá nhân	1	1,2
2	Nhà thi đấu	Bóng nhỏ, dụng cụ tập luyện		3,4

## 9. Rubric đánh giá

Quảng Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2021

**Trưởng khoa**

**Phụ trách Bộ môn**

**Người biên soạn**

TS. Trần Thủy

TS. Trần Thủy

Ths. Nguyễn Quang Hòa